

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 63/2025/HS-ST

Ngày: 15 - 4 - 2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Cảnh Khang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tống Văn Tâm;

2. Ông Nguyễn Thanh Cần.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Lành Khâm Vĩ, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Thanh Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 61/2025/TLST-HS ngày 12 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2025/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo:

Đỗ Hoài T, sinh năm 1993 tại tỉnh Cà Mau; địa chỉ thường trú: Ấp X, xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau; tạm trú: Nhà trọ M, khu phố B, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Việt T1 và bà Đinh Thị N; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 24/02/2025 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- **Bị hại:** Ông Trần Minh P, sinh năm 1971; nơi cư trú: Ấp B, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Có đơn xin vắng mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Bà Đinh Thị N, sinh năm 1972; nơi cư trú: Ấp X, xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau. Có mặt.

- **Người làm chứng:** Ông Nguyễn Thanh T2. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đỗ Hoài T và ông Trần Minh P có mối quan hệ quen biết do cùng làm bảo vệ tại Công ty TNHH K1, địa chỉ tại khu phố B, phường K, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Do cần tiền tiêu xài cá nhân nên T nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RXS, biển số 47D1-152.71 của ông P. Thực hiện ý định, khoảng 12 giờ 00 phút ngày 17/12/2021, lợi dụng ông P đang ngủ trưa, T lén lấy 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 47D1-152.71 của ông P được cất trong bóp. Đến 17 giờ 00 cùng ngày, T giả vờ hỏi mượn xe mô tô biển số 47D1-152.71 của ông P để đi mua đồ ăn thì ông P đồng ý. Sau đó, T điều khiển xe mô tô đi đến tiệm C thuộc phường K, thành phố T, tỉnh Bình Dương cầm cố được số tiền 6.000.000 đồng rồi T bỏ trốn về quê sinh sống tại xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau. Ông P nhiều lần liên lạc và T nhiều lần hứa hẹn trả xe nhưng không trả nên đến ngày ngày 19/12/2021 ông P đến Công an phường K trình báo sự việc. Đồng thời, ông P đến tìm gặp mẹ của T là bà Đinh Thị N để nhờ liên lạc với T. Đến khoảng 20 giờ 00 phút ngày 21/12/2021, trong lúc ông P đang làm việc tại công ty TNHH K1 thì T có đến đứng bên ngoài lén ném giấy cầm cố xe mô tô biển số 47D1-152.71 vào cổng Công ty TNHH K1 rồi tiếp tục bỏ trốn. Sau đó, bà N bồi thường cho ông P số tiền 3.000.000 đồng để hỗ trợ ông P chuộc lại xe mô tô biển số 47D1-152.71.

Tại Bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 48/KL-HĐĐGTS ngày 14/02/2025 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong Tố tụng hình sự thành phố T, kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave RSX, biển số 47D1-152.71, màu đỏ đen, số máy JC52E5309748, số khung 5224CY777388, đã qua sử dụng có giá trị là 8.200.000 đồng.

Tại Cáo trạng số: 86/CT-VKSTU ngày 12/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Đỗ Hoài T về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương, trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố theo toàn bộ nội dung cáo trạng đã nêu, đồng thời đánh giá tính chất mức độ, hậu quả hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đỗ Hoài T từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và mẹ bị cáo là bà Đinh Thị N đã bồi thường để khắc phục thiệt hại số tiền 6.000.000 đồng cho bị hại. Bị hại không yêu cầu gì thêm nên đề nghị không xem xét; đối với số tiền 3.000.000 đồng bà N thay bị cáo bồi thường, bà N không yêu cầu gì đối với bị cáo nên đề nghị không xem xét.

Tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Hoài T đã khai nhận toàn bộ hành vi như Cáo trạng truy tố. Bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của Kiểm sát viên; tại phần nói lời sau cùng bị cáo thể hiện thái độ ăn năn, hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Đinh Thị N không tranh luận và không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền đã bồi thường cho bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố có vi phạm thời hạn, thủ tục giải

quyết tố giác, tin báo về tội phạm quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng hình sự, vi phạm này hiện nay không khắc phục được và không phải là chứng cứ chứng minh tội phạm của bị cáo và không làm ảnh hưởng đến quyền lợi của những người tham gia tố tụng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng không khiếu nại, tố cáo về các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Hoài T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng từ 12 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút ngày 17/12/2021 tại Công ty TNHH K1, địa chỉ khu phố B, phường K, thành phố T, tỉnh Bình Dương, Đỗ Hoài T lên lút lấy Giấy chứng nhận đăng ký 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave RSX, biển số 47D1-152.71, màu đỏ đen, số máy JC52E5309748, số khung 5224CY777388 rồi dùng thủ đoạn gian dối mượn xe mô tô trên của bị hại ông Trần Minh P để đi mua đồ ăn rồi chiếm đoạt mang đi cầm cố số tiền 6.000.000 đồng tiêu xài hết sau đó bỏ trốn, tại thời điểm chiếm đoạt giá trị là 8.200.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

[3] Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên truy tố bị cáo về tội danh, khung hình phạt là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Tính chất, mức độ của hành vi: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý bởi lẽ về nhận thức, bị cáo biết rõ hành vi chiếm đoạt tài sản người khác trái phép là vi phạm pháp luật nhưng vì động cơ tham lam, tư lợi nên bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc để cải tạo, giáo dục bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải và phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tài sản chiếm đoạt đã thu hồi trả lại cho bị hại; bị cáo và mẹ của bị cáo là bà Đinh Thị N đã bồi thường và khắc phục thiệt hại cho bị hại số tiền 6.000.000 đồng; bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Hình phạt theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là cao nên Hội đồng xét xử điều chỉnh cho phù hợp.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo chiếm đoạt là 01 mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave RSX, biển số 47D1-152.71 bị hại đã thu hồi được; bị cáo và mẹ của bị cáo là bà Đinh Thị N đã bồi thường để khắc phục thiệt hại số tiền 6.000.000 đồng cho bị hại. Bị hại không yêu cầu gì thêm nên không xem xét; đối với số tiền 3.000.000 đồng bà N thay bị cáo bồi thường, bà N không yêu cầu gì đối với bị cáo nên không xem xét.

[9] Đối với hành vi cầm cố xe mô tô chiếm đoạt của Hộ kinh doanh B do bà Nguyễn Thị L làm chủ kinh doanh. Quá trình điều tra, bà L trình bày không nhớ có cầm cố 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave RSX, biển số 47D1-152.71 của bị cáo hay không và cũng không lưu giữ tài liệu cầm cố liên quan đến xe mô tô trên. Giấy tờ cầm xe chỉ lưu từ năm 2023 đến nay. Do đó, Hội đồng xét xử không có căn cứ xử lý trách nhiệm của bà Nguyễn Thị L.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;
- Điều 136 của Bộ luật Tổ tụng hình sự;
- Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Đỗ Hoài T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo Đỗ Hoài T 08 (T3) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

2. Về án phí: Bị cáo Đỗ Hoài T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Cảnh Khang